

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH KIÊN GIANG**
Số: 78/2019/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

K, ngày 03 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 85/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Cao Hoàng Mỹ T, sinh năm 1975.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1978.

Cùng địa chỉ: Khu phố X, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn VN.

Trụ sở chính: Số 02, đường H, quận Đ, thành phố N.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Hà Minh K – Chức vụ: Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh – Agribank Chi nhánh huyện K, tỉnh Kiên Giang. (Văn bản ủy quyền ngày 22/4/2019)

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Cao Hoàng Mỹ T và anh Nguyễn Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Cao Hoàng Mỹ T và anh Nguyễn Văn H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 người con chung là Nguyễn Hoàng Hiếu N, sinh ngày 05/5/1999 và Nguyễn Hoàng Nghĩa V, sinh ngày 27/8/2014. Cháu Nguyễn Hoàng Hiếu N đã thành niên chị T và anh H không yêu cầu giải quyết. Chị T và anh H thỏa thuận về cháu Nguyễn Hoàng Nghĩa V như sau: Giao cháu Nguyễn Hoàng Nghĩa V cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu.

Anh H được quyền thăm nom, chăm sóc con theo quy định của pháp luật, không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom và chăm sóc con chung.

Bảo lưu quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung của các đương sự khi có yêu cầu.

- Về tài sản chung: Chị T và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị T và anh H có nợ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn VN – Chi nhánh huyện K số tiền 120.000.000 đồng tại hợp đồng tín dụng số 7701-LAV-201500578/HĐTD ngày 05/8/2015 và hợp đồng thế chấp 7701-LAV-201500578/HĐTC ngày 05/8/2015. Tuy nhiên, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện K không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này, vì vậy nếu sau này có tranh chấp sẽ giải quyết thành một vụ án khác.

- Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng. Chị T tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu số 0007821 ngày 25/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Hoàn trả cho chị T số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện K;
- CC THA DS huyện K;
- UBND xã A, thị xã
CĐ, tỉnh An Giang;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Diễm